

Số: 13/2025/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị V – sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T – sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị V và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con:** chị Lê Thị V và anh Nguyễn Đình T có 02 con chung là Nguyễn Đình Trường Q - sinh ngày 17/6/2018 và Nguyễn Đình Nam A – sinh ngày 10/01/2020.

Ly hôn, giao cháu Nguyễn Đình Trường Q cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Đình Nam A cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Anh T và chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** chị Lê Thị V và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị V tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001766 ngày 16/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thanh Hóa. Chị V được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa ;
- UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bảo Yến

